

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

Số: 1362/VKHCNM-MM
V/v: Chào giá cung cấp hàng hóa

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng quan tâm

Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin xin gửi lời chào trân trọng tới quý đơn vị.

Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin đang thực hiện: “*Tư vấn lập Báo cáo NCKT dự án Đầu tư trang thiết bị phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumina và Nhà máy tuyển quặng Bauxit Nhân Cơ*” cho Công ty nhôm Đắk Nông-TKV. Dự án có nhu cầu cung cấp lắp đặt nhiều loại hàng hóa (vật tư, thiết bị, máy) khác nhau.

Để lựa chọn thông số kỹ thuật và xây dựng yêu cầu về kinh tế phù hợp với thực tế thị trường, Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin đề nghị đơn vị, nếu quan tâm xin gửi chào giá cho các loại hàng hóa (Chi tiết xem danh sách trong phụ lục kèm theo thư mời).

Bản chào giá của đơn vị xin gửi về phòng Máy và Thiết bị Mỏ - Viện khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin, số 3 Phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Hà Nội trước 28/9/2026.

Điện thoại: 024.38641019

Người liên hệ: Phạm Trung Hải - CB. Phòng Máy và Thiết bị Mỏ

Viện Khoa học Công nghệ Mỏ mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (e-copy để báo cáo);
- Lưu VP, KH, ĐNC 03.

KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nhữ Việt Tuấn

Phụ lục

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 24/9/2026)

I. Thiết bị trạm cấp dầu Diesel

TT	Tên gọi	Quy cách tương đương	Đơn vị	Số lượng
I	Trạm cấp dầu Nhà máy Alumin			
1	Cây cấp dầu DO đơn (1 vòi), lưu lượng ≥ 70 l/ph, sai số $\leq \pm 0,5\%$, điện áp sử dụng 380V (Alumin)		cái	01
II	Trạm cấp dầu Nhà máy Tuyển			
1	Cây cấp dầu DO đôi (2 vòi), lưu lượng mỗi vòi ≥ 70 l/ph, sai số $\leq \pm 0,5\%$, điện áp sử dụng 380V (xưởng tuyển)		cái	01
2	Bồn chứa dầu ~30,000 lít đặt nổi bao gồm: van thở, báo mức, van xả đáy, thang trèo lên cửa thăm, đầy đủ barem dung tích, chứng nhận, kiểm định theo quy định của nhà nước		cái	01

II. Thiết bị đường dây điện 22kV

TT	Tên gọi	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Tuyến đường dây 6 kV			
I.1	Thiết bị			
1	Dao cắt có tải LBS 24kV-630A có kết nối SCADA bao gồm tủ điều khiển, giá đỡ và phụ kiện		bộ	1
2	Máy biến áp 1P 1KVA-22/0,23kV		máy	1
3	Dao cách ly 1 P căng trên dây LTD 38kV-800A		bộ	3
4	Hệ thống đo đếm hợp bộ M.O.F 24kV 75-150/5A		bộ	1
5	Cầu chì tự rơi FCO 27kV-100A		bộ	2
6	Cầu chì tự rơi cắt có tải LBFCO 27kV-200A		bộ	3
7	Chống sét van LA-24kV		chiếc	12
8	Hệ thống kết nối SCADA cho LBS, MOF		bộ	2

III. Thiết bị hệ thống đốt lại tro bay

STT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Thiết bị công nghệ chính			
1	Quạt thổi tro bay (Blower) bao gồm cả bộ lọc khí	- Loại: Root's Blower - Năng suất danh định $Q_s \geq 30 \text{ m}^3/\text{ph}$ - Vỏ và roto bằng HT250 hoặc tương đương - Chênh áp min: $\geq 68 \text{ kPa}$ - Bộ truyền động: Đai - Thông số động cơ P0: $\sim 3000 \text{ rpm}, 380\text{V}-50\text{Hz}-55\text{kW}$ - Bộ lọc khí: có - Bộ tiêu âm: Có	Bộ	02

STT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
2	Bộ trộn khí (Ejector)	Van cấp liệu năng suất ≥ 5 tấn/h Động cơ: ≥ 2.2 kW Vật liệu vỏ và cánh van ngăn khí bằng vật liệu chống mòn Ống thổi venturri Loại DN 150 Thép chịu mòn cao Áp suất hoạt động min 100 kPa Nhiệt độ dòng khí làm việc ≥ 175 độ C	Bộ	02
3	Van đóng mở đáy Hopper (gate valve)	Van 400 x 400 SUS304 Điều khiển điện	Bộ	04
4	Van khí vận hành bằng khí nén	DN 150 Body: Thép các bon Lưỡi van SS316 hoặc tương đương Seal là loại FEPM (TetrafluoroethylenePropylene) hoặc tương đương. Đóng mở điện/ khí nén Áp suất làm việc 0.4~0.6 MPa Môi chất: không khí nén nhiệt đến ≥ 90 độ C	Bộ	02
5	Van khí đóng mở tay	DN 150 Body: Thép các bon Lưỡi van SS316 hoặc tương đương Seal là loại FEPM (TetrafluoroethylenePropylene) hoặc tương đương. Đóng mở tay Áp suất làm việc 0.4~0.6 MPa Môi chất: không khí nén nhiệt đến ≥ 90 độ C	Bộ	02
6	Van ống thổi tro bay đóng mở tay	DN 150 Body và lưỡi van: Thép các bon phủ gốm chống mòn hoặc tương đương. Seal là loại vật liệu chịu mòn đảm bảo làm kín 100% Đóng mở bằng tay Áp suất làm việc 0.4~0.6 Mpa Môi chất: khí thổi tro bay đến ≥ 175 độ C	Bộ	04
7	Van ống thổi tro bay đóng mở bằng từ xa	DN 150 Body và lưỡi van: Thép các bon phủ gốm chống mòn hoặc tương đương. Seal là loại vật liệu chịu mòn đảm bảo làm kín 100% Seal là loại vật liệu chịu mòn đảm bảo làm kín 100% Đóng mở bằng điện/khí nén Áp suất làm việc 0.4~0.6 Mpa Môi chất: khí thổi tro bay đến ≥ 175 độ C	Bộ	02

STT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
8	Cảm biến áp suất khí (pressure sensor)	DN 150 thép không gỉ SUS 316L Cấp bảo vệ $\geq$ IP65 Nhiệt độ hoạt động $\geq$ 70 độ C Nhiệt độ dòng khí đến $\geq$ 90 độ C Độ chính xác $\leq$ 0.5% Không thay đổi khi có độ rung $\geq$ 10gRMS Dải đo 0 đến 500 kPa Out put 4~20 mA	Bộ	02
9	Cảm biến lưu lượng khí (Flow meter sensor)	DN 150 thép không gỉ SUS 316L Cấp bảo vệ $\geq$ IP65 Nhiệt độ hoạt động $\geq$ 70 độ C Nhiệt độ dòng khí đến $\geq$ 90 độ C Độ chính xác $\leq$ 1.5% Số lần lấy tín hiệu min $\geq$ 5 lần/s Dải đo 8 đến 3000 m3/giờ Output 4~20 mA	Bộ	02
10	Phễu trung gian (Buffer hopper)	Thép không gỉ SUS 304 thể tích 1~2 m ³	Bộ	02
11	Module DO	Modun số DO và các phụ kiện (Chân đế IOTA, Jumper, IO link kèm theo) 32 kênh đầu ra số IOTA 240VAC	Bộ	1
12	Module AI	Modun tương tự AI và các phụ kiện (Chân đế IOTA, Jumper, IO link kèm theo) 16 kênh vào tương tự IOTA 24VAC	Bộ	1
13	Tủ điều khiển tại chỗ quạt thổi tro bay / Local Control Panel Blower	Nguồn: 380V-50Hz Công suất $\geq$ 100kW Kích thước: R600xC800xS300 Vỏ tủ biến tần và các phụ kiện kèm theo - Vật liệu: inox - MCCB:150A - Contactor: 150A - Rơ le nhiệt: 150A - Các phụ kiện khác lắp đặt để hoàn thiện như: Relay, đèn báo, nút nhấn, biến áp...)	Bộ/ Set	02

IV. Thiết bị trạm cân ô tô 120T

TT	Tên	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Bàn cân	- Kích thước 12x4,5m; vật liệu: thép hình, thép tấm - Thép mặt sàn cân $\geq$ 10mm - Có hệ thống chống dao động ngang dọc, lan can sắt 2 bên - Sơn chống rỉ và sơn màu - Đảm bảo khả năng chịu tải, không bị biến dạng	bộ	01
2	Loadcell - cảm biến lực cân điện tử	- Vật liệu thép không gỉ. - Tải trọng : $\geq$ 50.000kg - Cấp chính xác tối thiểu: C3 - Quá tải an toàn: $\geq$ 150%FS - Quá tải phá hủy: $\geq$ 200%FS - Cấp bảo vệ $\geq$ IP68	bộ	08

TT	Tên	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
3	Đầu hiển thị cân ô tô	- Khả năng truyền tín hiệu $\geq 100m$. - Nguồn điện 220V. - Khả năng kết nối ≥ 08 loadcell. - Màn hình LCD, có khả năng kết nối qua cổng COM, Ethernet hoặc USB	bộ	01
4	Màn hình hiển thị số: - Vị trí lắp đặt : dùng để treo tường , để trong nhà, treo vị trí bên ngoài cho lái xe và bảo vệ nhìn...	- Độ cao chữ bảng LED ≥ 5 inch. - Bảng LED hiển thị ≥ 6 số. - Tầm nhìn $\geq 30m$.	bộ	01
5	Hộp nối tín hiệu dùng cho trạm cân xe tải: kết nối tín hiệu loadcell đến đầu hiển thị cân	- Khả năng kết nối: ≥ 08 kênh loadcell, - Cấp bảo vệ $\geq IP68$, - Chống nhiễu, có bảo vệ sét	cái	01
6	Hệ thống chống sét cho trạm cân	Phù hợp với hệ thống trạm cân, bao gồm: - Chống sét đường nguồn - Chống sét đường tín hiệu	ht	01
7	Hệ thống Camera giám sát: - Camera chụp biên số - Camera chụp toàn cảnh	- Hệ thống Camera giám sát + Độ phân giải tối thiểu: $1920 \times 1080 @30fps$. + Hồng ngoại ban đêm: $\geq IR 30$ + Chuẩn chống nước: $\geq IP66$ hoặc $IP67$ + Tính năng thông minh (AI): BLC, HLC, 2D DNR, 3D DNR + Kết nối: hỗ trợ POE	ht	01
8	Cột lắp thiết bị, phụ kiện		Bộ	01
9	Phần mềm cân ô tô tích hợp hệ thống kiểm soát	- Có khả năng kết nối với : “THỆ THỐNG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT THÔNG MINH (MES)” - Tính năng thể hiện các báo cáo và tổng hợp thống kê khối lượng cân được thể hiện trên Hệ thống quản trị sản xuất thông minh (MES) hiện hữu đang sử dụng”	bộ	01
10	Barie tự động	- Chiều dài thanh 3m - AC220V 50-60Hz - Điều khiển từ xa	Bộ	02
11	Bộ máy tính kèm bàn ghế	+ Loại máy tính để bàn cấu hình tối thiểu: + CPU (Vi xử lý): Tối thiểu Intel Core i5 + RAM: tối thiểu 8 GB + Ổ cứng: tối thiểu 256 SSD + Cổng kết nối: Tối thiểu có 01 cổng USB 3.0, LAN, HDMI + Hệ điều hành: Hệ điều hành Windows 11 bản quyền trở lên. + Cổng giao tiếp khác: 1 cổng COM(RS232) hoặc USB to RS232 Converter	bộ	01

TT	Tên	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		+ Nguồn điện: 220V AC, 50Hz + Màn hình: LCD $\geq 23,8$ inch trở lên, Full HD, chống lóa + Chuột, bàn phím đi kèm		
12	Máy in	+ Chức năng: in đen/trắng + Độ phân giải: ≥ 600 dpi + Khổ giấy tối đa A4; A5; A6; B5 (JIS) + Kết nối - 1 cổng Hi-Speed USB 2.0 - 1 cổng Fast Ethernet 10/100Base-TX - 1 kết nối không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n (2.4/5.0GHz) và Bluetooth® Low Energy	Bộ	01
13	Bộ lưu điện 2KVA offline		bộ	01
14	Ổn áp 2KVA		bộ	01
15	Vật tư, thiết bị phụ trợ khác phục vụ thi công lắp đặt hoàn chỉnh trạm cân	Bao gồm: Tủ điện, Switch mạng, atomat, dây tín hiệu, dây động lực, cáp mạng, ống máng..	bộ	01
13	Dịch vụ lắp đặt, hiệu chỉnh cân, hướng dẫn vận hành		ht	01
14	Kiểm định và cấp giấy chứng nhận		ht	01

